

PHỤ LỤC XIII
DANH MỤC THÔNG TIN CỦA BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG KẾT NỐI CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Stt	Loại thông tin	Chi tiết thông tin	Hình thức cập nhật, trao đổi, chia sẻ			Thời điểm cập nhật	Bắt buộc	Mục đích sử dụng	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
	(Thông tin các Bộ, Ngành, UBND, các Tổ chức trao đổi, chia sẻ)	(Các chỉ tiêu cho từng loại thông tin)	Tư động (Tự động chia sẻ thông tin với hệ thống 1 cửa)	Truy vấn (Chức năng trên hệ thống một cửa để tìm kiếm, khai thác, kết xuất thông tin)	Cập nhật trực tiếp (Chức năng trên hệ thống 1 cửa để các Bộ/Ngành cập nhật thông tin trực tiếp)	(Quy định rõ thời điểm cập nhật, chia sẻ thông tin)	(Bắt buộc phải cung cấp, chia sẻ, cập nhật trên hệ thống 1 cửa)	(Mục đích sử dụng của các đơn vị Vụ/Cục đối với từng loại thông tin của Bộ/ Ngành/UBND và các Tổ chức)	(Cơ sở pháp lý của việc đề xuất)	(Đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấp độ văn bản, kiến nghị...)	(Bộ/ Ngành được phép khai thác sử dụng) - Xem tại file Bảng mã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A	Thông tin về chính sách quản lý chuyển ngành đối với hàng hóa XK							nt				
A.1	Thông tin về Hàng hóa XK, NK thuộc chính sách quản lý chuyển ngành							nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
1	Thông tin hàng hóa thuộc chính sách cấm XK, NK	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; Oh hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyển ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên hàng.	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Nhóm hàng hóa	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
2	Thông tin hàng hóa thuộc chính sách tạm ngừng XK, NK	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; Oh hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyển ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
3	Thông tin các loại hàng hóa thuộc chính sách cấp giấy phép XK,NK, quá cảnh: - Nhập khẩu thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện; - Hoạt động kinh doanh NK xuất bán phẩm; - Nhập khẩu xuất bán phẩm không kinh doanh; - Nhập khẩu thiết bị in; - Nhập khẩu xuất bán phẩm không kinh doanh - Xác nhận đăng ký danh mục xuất bán phẩm NK để kinh doanh	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; Oh hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
4	Thông tin hàng hóa thuộc chính sách về kiểm tra chất lượng	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; Oh hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cách thức 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	

5	Thông tin hàng hóa thuộc chính sách chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Các cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Nhóm hàng hóa	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
6	Thông tin hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc quản lý chuyên ngành khác	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Tên hàng.	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20
		Nội dung quy định khác (nếu có)	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20

A.2	Thông tin về quy trình thủ tục, hồ sơ phải nộp đối với hàng hóa XK, NK thuộc diện quản lý chuyên ngành						nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20		
7	Thông tin về quy trình, hồ sơ cấp giấy phép: - Nhập khẩu thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện; - Hoạt động kinh doanh NK xuất bản phẩm; - Giấy phép NK xuất bản phẩm không kinh doanh; - Nhập khẩu thiết bị in; - Nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh - Xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm NK để kinh doanh	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nội dung quy định về trình tự thủ tục;	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thành phần hồ sơ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thời gian thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Cơ quan có thẩm quyền thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
8	Thông tin về quy trình, hồ sơ kiểm tra chất lượng	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyển ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	

		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nội dung quy định về trình tự thủ tục;	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thành phần hồ sơ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thời gian thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Cơ quan có thẩm quyền thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
9	Thông tin quy trình, hồ sơ thực hiện thủ tục công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy;	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x		nt		nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nội dung quy định về trình tự thủ tục;	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thành phần hồ sơ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thời gian thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Cơ quan có thẩm quyền thực hiện	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	

10	Thông tin về quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu thuộc quản lý của Bộ TTTT	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; Oh hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Trích yếu văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Số TCVN/QCVN	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Tên hàng	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Mã số HS	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Nội dung tiêu chuẩn/quy chuẩn	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Phương pháp thử	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Thông tin khác	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
A.3	Nhóm thông tin về kết quả thực hiện thủ tục hành chính, cấp phép, kiểm tra chuyên ngành xuất nhập khẩu							nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
11	Thông tin về kết quả các lô hàng/doanh nghiệp được cấp giấy phép XK, NK, quá cảnh: - Nhập khẩu thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện; - Hoạt động kinh doanh NK xuất bản phẩm; - Giấy phép NK xuất bản phẩm không kinh doanh; - Nhập khẩu thiết bị in; - Nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh - Xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm NK để kinh doanh	Số Giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngày khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Ngày giấy phép	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Thời hạn hiệu lực của Giấy phép	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Tên hàng	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Mã số HS	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Mã số Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Tên Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20

		Nước xuất xứ, đối tác xuất khẩu/nhập khẩu (nếu có).	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số lượng/khối lượng hàng hóa.	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số vận đơn	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số hóa đơn	x	x	x	nt	x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số hợp đồng	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Cửa khẩu xuất/nhập	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số tờ khai hải quan	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thông tin khác (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
12	Thông tin về kết quả các lô hàng/doanh nghiệp đã được cấp số đăng ký kiểm tra/kết quả kiểm tra chất lượng (đạt/không đạt)	Số đăng ký kiểm tra/kết quả kiểm tra	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Ngày đăng ký kiểm tra/kết quả kiểm tra	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số lượng/khối lượng hàng hóa	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nước xuất xứ, đối tác xuất khẩu/nhập khẩu (nếu có).	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số Tờ khai hải quan (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Kết quả kiểm tra: đạt/không đạt	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thông tin khác (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
13	Thông tin về lô hàng/doanh nghiệp đã có kết quả thực hiện thủ tục công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy	Số đăng ký kiểm tra/kết quả kiểm tra	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cai cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	

		Ngày đăng ký kiểm tra/kết quả kiểm tra	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên hàng	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số HS	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số lượng/khối lượng hàng hóa	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nước xuất xứ, đối tác xuất khẩu/nhập khẩu (nếu có).	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Số Tờ khai hải quan (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Kết quả kiểm tra: đạt/không đạt	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thông tin khác (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
14	Thông tin về lô hàng, doanh nghiệp được Bộ TT&TT xác nhận thuộc diện miễn kiểm tra chuyên ngành	Tên hàng	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Các cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20		
		Mã số HS	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Mã số DN	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Tên Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Nước xuất xứ, đối tác xuất khẩu/nhập khẩu (nếu có).	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
		Thông tin khác (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	

15	Danh sách các mặt hàng của các doanh nghiệp được áp dụng phương thức kiểm tra giám	Tên hàng	x	x	x	nt	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Các cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20		
		Mã số HS	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Mã số DN	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Tên Doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Nước xuất xứ, đối tác xuất khẩu/nhập khẩu (nếu có).	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Thông tin khác (nếu có)	x	x	x	nt	x					1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
16	Thông tin về hàng hóa, doanh nghiệp thuộc đối tượng cảnh báo nguy cơ vi phạm về chất lượng của Bộ TT&TT hoặc của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc của nhà sản xuất thuộc quản lý của Bộ TT&TT	Số hiệu văn bản	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhậ, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Các cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	11,13,19B		
		Ngày ban hành văn bản	x	x	x	nt	x	(9)				11,13,19B	
		Trích yếu văn bản	x	x	x	nt	x					11,13,19B	
		Tên hàng	x	x	x	nt	x					11,13,19B	
		Mã số HS	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	
		Nhóm hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	
		Danh mục hàng hóa (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	
		Xuất xứ hàng hóa	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	
		Mã số DN	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	
		Tên DN	x	x	x	nt	x	nt				11,13,19B	

		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x	x	nt	x	nt			11,13,19B	
		Nội dung cảnh báo	x	x	x	nt	x	nt			11,13,19B	
		Biện pháp quản lý	x	x	x	nt	x	nt			13,19B	
17 Đã sửa	Thông tin về tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được chỉ định/ thừa nhận theo quy định của pháp luật	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	nt	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Ngày văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Mã số thuế	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Tên tổ chức được thừa nhận/chi định hoặc Cơ sở kiểm nghiệm do Bộ TTTT chỉ định, thừa nhận	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Địa chỉ tổ chức	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Hàng hóa được chỉ định/thừa nhận	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
18	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của tổ chức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậndụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27.Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậndụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27.Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậndụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27.Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên tổ chức	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số thuế	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Thuộc Tờ khai hải quan số (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
19	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của cá nhân về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên người vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số thuế (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Tên hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thuộc Tờ khai hải quan số (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhất, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

20	Kết luận thanh tra, kiểm tra về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số thuế/CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên doanh nghiệp/cá nhân	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thời gian tiến hành thanh tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Nội dung thanh tra, kiểm tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Kết luận (Vi phạm / không vi phạm)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
21	Thông tin về tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép cung ứng dịch vụ bưu chính - chuyển phát quốc tế,	Tên tổ chức/cá nhân	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điều 20 Luật bưu chính 49/2010/QH12, Điều 8 nghị định 47/2011/NĐ-CP hướng dẫn luật bưu chính	Phù hợp	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 19, 20	
		số giấy phép	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 20	
		Địa chỉ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 20	
		Mã số bưu chính	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 20	
		Người đại diện	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 20	
22	Thông tin về tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động và giấy phép xuất nhập khẩu chuyên ngành.	Tên tổ chức/cá nhân	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Luật bưu chính, Luật tần số vô tuyến điện, Luật quản lý chất lượng sản phẩm, Luật công nghệ thông tin	Chưa rõ ràng	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 19, 20	
		Địa chỉ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 ,15, 16, 17, 18, 20	

		số giấy phép	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 20	
		người đại diện	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 20	
		Loại hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 20	
23	Thông tin các dự án quan trọng quốc gia	Tên dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mức đầu tư của dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thời gian thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thời gian hoàn thành dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Tên chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Mã số thuế	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
24	Thông tin các doanh nghiệp thực hiện dự án quan trọng quốc gia	Tên doanh nghiệp	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

